

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 08-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê.

Bà Hoàng Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 10/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Tiến P**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 19/02/2000 tại xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm H, xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ tên bố: Chu Khánh H1, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Lý Thị H2, sinh năm 1979, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Cùng trú tại xóm H, xã Q, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị, em: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Bàn Văn D, sinh năm 1993, trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Lý Phú S, sinh năm 1955, trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bàn Chàn P1, sinh năm 1972, trú tại: Xóm T, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Bàn Mùi N, sinh năm 1955, trú tại: Xóm N1, thị trấn N2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Tiến P, sinh năm 2000, trú tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy về sử dụng, P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Tháng 7, 8/2022, P đã thực hiện ba vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2022, P đi chơi trong xóm H, khi đến nhà của anh Bàn Văn D, sinh năm 1993, tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là chú họ P, quan sát thấy không có người ở nhà nên P đã đi vòng qua sau nhà kiểm tra, thấy cửa sau của nhà anh D không khóa, P đã mở cửa sau lén lút vào trong nhà và đi đến trước chiếc tủ gỗ ở P khách. Do P thường xuyên qua nhà anh D chơi nên P biết bên trong tủ gỗ có tài sản, tủ đã cũ nên chìa khóa nào cũng có thể mở cánh tủ được, P đã lấy một chìa khóa được treo ở cột nhà bên cạnh tủ gỗ rồi đưa chìa khóa vào ổ khóa cánh tủ, P vặn chìa khóa theo hướng từ trái S phải, thấy cánh cửa tủ mở ra. P thấy bên trong tủ gỗ có một dây chuyền kim loại màu bạc, một đồng kim loại màu bạc và số tiền 60.000,đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) nên P đã lấy những tài sản trên đút vào túi quần rồi ra khỏi nhà bằng lối đi vào và P đóng cửa lại như cũ. Đến ngày 21/7/2022, P mang đồng kim loại màu bạc trộm được tại nhà anh D đến chợ thị trấn N2 bán cho bà Bàn Mùi N, sinh năm 1955, trú tại xóm N1, Thị trấn N2, huyện

Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng được số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Khoảng ba ngày sau, P lấy dây chuyền kim loại màu bạc trộm được bán cho ông Bàn Chàn P1, sinh năm 1972, trú tại xóm T, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng được số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Tất cả số tiền có được do bán tài sản trộm cắp và số tiền 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) P đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ một sợi dây chuyền kim loại màu bạc đối với ông Bàn Chàn P1, một đồng kim loại màu bạc đối với bà Bàn Mùi N.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 8/2022, ông Lý Phú S, sinh năm 1955, trú tại xóm H, xã Q là ông ngoại của P bán bò được số tiền 40.000.000,đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Ông S cất giữ số tiền trên trong túi áo khoác, để bên trong tủ đặt tại P khách trong nhà. P hay qua nhà ông S chơi nên biết ông S mới bán bò có tiền và đang được cất trong tủ đặt tại P khách. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/8/2022, P đến nhà ông S quan sát thấy không ai ở nhà, P vòng qua đằng sau nhà trèo và chui qua ô gió để đột nhập vào nhà ông S. Sau khi vào được trong nhà, P lấy chìa khóa treo ở tường cạnh cửa ra vào nhà ông S rồi cho chìa khóa vào ổ khóa, P vặn chìa khóa theo hướng từ trái S phải, thấy mở được cánh tủ, P thấy có một chiếc áo khoác màu đen, P dùng tay thò vào túi áo để lục lọi và thấy một cọc tiền trong túi áo, P cầm chiếc áo khoác và tiền vừa lấy ra từ trong túi áo khoác trên đi vào buồng ngủ của ông S đêm và lấy số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) rồi đút vào túi quần, số tiền còn lại P cho vào túi áo khoác và cất chiếc áo khoác vào vị trí cũ rồi khóa tủ lại và treo lại chìa khóa vào vị trí ban đầu. Sau đó P trèo ra khỏi nhà qua lối đi vào ban đầu. Sau khi trộm được số tiền trên, P đến thị trấn N2 tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2022, Chu Tiên P tiếp tục đến nhà ông Lý Phú S nhưng không có ai ở nhà nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp. Cũng bằng thủ đoạn tương tự như lần trước, P đột nhập vào nhà ông S và mở tủ lấy trộm số tiền 8.500.000,đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) từ cọc tiền để trong túi áo. Sau đó, P để số tiền còn lại vào trong túi áo khoác và gấp lại để trên chiếc hòm đặt ngay đầu giường trong P ngủ ông S rồi trèo ra khỏi nhà theo lối cũ. Sau khi trộm được số tiền trên, P đến thị trấn N2 chơi bi-a, mua đồ, tiêu xài cá nhân hết số tiền 6.340.000,đ (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*), còn lại số tiền 2.160.000đ (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) P chưa sử dụng hết thì bị Công an xã Q, huyện Nguyên Bình tạm giữ theo quy định.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 45 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về việc trưng cầu giám định kim loại đối với sợi dây chuyền kim loại và đồng tiền kim loại P trộm của anh Bàn Văn D. Tại Kết luận giám định số 5183/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Viện khoa

học hình sự - Bộ Công an kết luận: Một sợi dây chuyền kim loại màu trắng là hợp kim của bạc, hàm lượng trung bình Ag (bạc) 81,22%; một đồng kim loại màu bạc là hợp kim của bạc, hàm lượng Ag (bạc) 91,90%.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện gửi Yêu cầu định giá tài sản số 56 đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Nguyên Bình để định giá số bạc trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Nguyên Bình kết luận: Một dây chuyền kim loại màu trắng có giá trị 1.700.000,đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), một đồng bạc kim loại màu trắng có giá trị 560.150,đ (*Năm trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*). Tổng giá trị tài sản cần định giá là 2.260.150,đ (*Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Cùng ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện gửi Trung cầu giám định số 46 về việc giám định số tiền P lấy trộm nhà ông Lý Phú S. Tại Kết luận giám định số 267/KL-GĐTL ngày 15/9/2022 của P Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Cao Bằng kết luận số tiền trên là tiền thật.

Căn cứ những tài liệu thu thập được, ngày 17/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chu Tiến P về tội trộm cắp tài sản tại nhà ông Lý Phú S vào ngày 10/8/2022 theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đến ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chu Tiến P về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Bàn Văn D vào ngày 20/7/2022 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo trong xét xử, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định Nhập vụ án hình sự số 04 về việc nhập vụ án hình sự "*Chu Tiến P, SN 2000, trú tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng có hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/7/2022 tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng*" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 32 ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng với vụ án hình sự "*Chu Tiến P, SN 2000, trú tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng có hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/8/2022 tại xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng*" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 29 ngày 17/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Ngày 16/9/2022, qua quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện phát hiện và thu giữ hai chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu bạc, một mặt in chữ "VIET - TIEP", một mặt in hình hoa văn, trong đó một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,7cm, rộng khoảng 2,2cm, đầu chìa khóa bị uốn cong và một chìa khóa

có chiều dài khoảng 5,5cm, chiều rộng khoảng 2cm. Đây là hai chìa khóa P dùng để mở khóa cánh tủ tại nhà anh Bàn Văn D và ông Lý Phú S để lấy trộm tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu giữ được có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 34/CT-VKSNB ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Chu Tiến P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Chu Tiến P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Tiến P từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho ông Lý Phú S số tiền 2.160.000,đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy hai chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu bạc, một mặt in chữ “VIET - TIEP”, một mặt in hình hoa văn, trong đó một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,7cm, rộng khoảng 2,2cm, đầu chìa khóa bị uốn cong và một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,5cm, chiều rộng khoảng 2cm.

- Trả lại cho anh Bàn Văn D một sợi dây chuyền bạc, dài khoảng 50cm hai đầu sợi dây có hình đầu rồng và một đồng bạc tròn, một mặt có hình con chim ở viên ngoài có ghi nhiều chữ, số ký tự khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bàn Chàn P1 số tiền 800.000,đ (Tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Tiến P không có ý kiến đối đáp, tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Anh Bàn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh D một đồng bạc và một sợi dây chuyền mà bị cáo đã trộm của anh D. Anh D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mặt mà bị cáo đã lấy trộm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Lý Phú S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã lấy trộm do bố mẹ của bị cáo đã thỏa thuận và trả lại cho ông S, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông số tiền 2.160.000,đ (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) mà cơ quan công an đã tạm giữ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Khi mua dây chuyền với bị cáo, ông P1 không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, chiếc dây chuyền đã bị cơ quan Công an tạm giữ nên ông P1 yêu cầu bị cáo trả lại cho ông P1 số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Chu Tiến P nghiện ma túy, không có tiền tiêu sai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đã thực hiện ba vụ trộm cắp trên địa bàn xóm H, xã Q, huyện Nguyên Bình, cụ thể: Ngày 20/7/2022 bị cáo trộm cắp một dây chuyền kim loại bằng bạc trị giá 1.700.000,đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), một đồng bạc trị giá 560.150,đ (*Năm trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*) và 60.000,đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) tiền mặt của anh Bàn Văn D; Ngày 09/8/2022, bị cáo trộm cắp 4.000.000,đ (*Bốn triệu đồng*) tiền mặt của ông Lý Phú S. Ngày 10/8/2022 bị cáo tiếp tục trộm

8.500.000,đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền mặt của ông Lý Phú S. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 14.820.150,đ (*Mười bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000,đ đến dưới 50.000.000,đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, còn trẻ tuổi nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, được gia đình cho ăn học đến lớp 7 thì bỏ học ăn chơi dẫn đến con đường nghiện ma túy. Bị cáo lười lao động, háms lợi bất chính, để có tiền tiêu sài, bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị của địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cảnh tỉnh và giáo dục bị cáo cũng như P ngườ tội phạm chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình đã trả lại cho ông Lý Phú S số tiền lấy trộm tiêu sài hết, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, giá trị tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng*) và chưa lần nào bị xử lý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự .

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản đảm bảo thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Số tiền 2.160.000đ (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo trộm của ông Lý Phú S, đây là tài sản hợp pháp của ông S do đó cần trả lại cho ông S.

- Hai chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu bạc, một mặt in chữ “VIET - TIEP”, một mặt in hình hoa văn, trong đó một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,7cm, rộng khoảng 2,2cm, đầu chìa khóa bị uốn cong và một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,5cm, chiều rộng khoảng 2cm bị cáo sử dụng để mở tủ trộm tài sản của anh Lý Văn D và ông Lý Phú S. Ông D và ông S không yêu cầu lấy lại hai chiếc chìa khóa trên. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một sợi dây chuyền bạc, dài khoảng 50cm hai đầu sợi dây có hình đầu rồng và một đồng bạc tròn, một mặt có hình con chim ở viền ngoài có ghi nhiều chữ, số ký tự khác nhau là tài sản hợp pháp của anh Lý Văn D nên cần trả lại cho anh D.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền mặt 60.000,đ (*Sáu mươi nghìn đồng*) bị cáo đã trộm của anh Bàn Văn D, anh D không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với số tiền bị cáo trộm của ông Lý Phú S mà bị cáo đã tiêu dùng, bố mẹ của bị cáo đã trả lại cho ông S, ông S không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*) bà N trả cho bị cáo để mua đồng bạc, sau khi cơ quan Công an thu giữ đồng bạc bị cáo đã trả lại cho bà N. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bà N xác nhận đã nhận đủ số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Ông Bàn Chàn P1 yêu cầu bị cáo trả lại cho ông P1 số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*) ông P1 đã đưa cho bị cáo để mua sợi dây chuyền. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bàn Chàn P1 số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

[8] Các vấn đề khác: Đối với ông Bàn Chàn P1 và bà Bàn Mùi N, khi mua sợi dây chuyền và đồng bạc với bị cáo, ông P1, bà N không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông P1 và bà N.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Chu Tiến P phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Lý Phú S số tiền 2.160.000đ (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Lý Văn D một dây chuyền kim loại màu trắng, dài khoảng 50cm, hai đầu sợi dây chuyền có hình đầu rồng và một mảnh kim loại hình chữ nhật màu trắng gắn bạc trên sợi dây chuyền; một đồng kim loại màu trắng, hình tròn, một mặt có hình con chim, ở viền ngoài có ghi nhiều chữ, số ký tự khác nhau.

- Tịch thu tiêu hủy hai chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu bạc, một mặt in chữ "VIET - TIEP", một mặt in hình hoa văn, trong đó một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,7cm, rộng khoảng 2,2cm, đầu chìa khóa bị uốn cong và một chìa khóa có chiều dài khoảng 5,5cm, chiều rộng khoảng 2cm.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 11/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bàn Chàn P1 số tiền 800.000,đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Chu Tiên P phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND xã Q;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

